

Số: 29/2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy định quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT, ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ, ngành: KHĐT, TC, TP, NNPTNT, LĐTBXH, UBND (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCD các CTMTQG của tỉnh;
- VPUB: LĐVP, CVNCTH;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Cao Bằng; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (TR).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
(Kèm theo Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là các chương trình MTQG) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quá trình quản lý, thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG.

2. Phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các chương trình MTQG.

**Chương II
LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Điều 4. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm của tỉnh được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm.

2. Căn cứ lập kế hoạch, nội dung kế hoạch: Thực hiện theo khoản 2, 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Trình tự lập và giao kế hoạch:

a) Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm; Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện từng chương trình MTQG và các văn bản có liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được Quyết định) kịp thời thông báo, hướng dẫn các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch vốn 5 năm cho từng dự án của chương trình MTQG.

b) Các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết thực hiện từng chương trình MTQG giai đoạn 5 năm theo từng nội dung, hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động; tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù; danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có) để gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần dự kiến kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng nhiệm vụ.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

d) Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan chủ trì chương trình tham mưu UBND tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành là cơ quan chủ trì các chương trình MTQG ở Trung ương.

Điều 5. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Nội dung, căn cứ lập kế hoạch: Thực hiện theo khoản 2, 4 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Trình tự lập kế hoạch:

a) UBND cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG (bao gồm cả nội dung thực hiện chương trình có sự tham gia của cộng đồng) cùng với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm cấp xã; đề xuất thực hiện các nội dung, hoạt động, danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư hằng năm cho các dự án từ thôn, trình HĐND cấp xã thông qua; gửi UBND cấp huyện tổng hợp trước ngày 20 tháng 6 hằng năm và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn khác có liên quan (việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình cấp xã được quy định tại Điều 6 của Quy định này).

b) UBND cấp huyện tổ chức lập kế hoạch, đề xuất nội dung, nhiệm vụ, hoạt động, dự kiến nguồn vốn bố trí theo từng hoạt động; rà soát, tổng hợp kế hoạch của cấp xã vào kế hoạch của huyện, thẩm định kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hằng năm, trình Thường trực HĐND cấp huyện cho ý kiến trước khi gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức lập kế hoạch, đề xuất nội dung hoạt động, danh mục dự án của đơn vị, gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh.

d) Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từ các sở, ngành, địa phương và xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh của chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG của tỉnh, trình UBND tỉnh để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến; kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hằng năm được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành là cơ quan chủ trì chương trình MTQG ở Trung ương trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

4. Giao kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG hằng năm:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn, cơ cấu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp, nguồn

vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương, dự kiến danh mục dự án đầu tư thực hiện các chương trình MTQG, khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc các chương trình MTQG; cơ cấu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện); danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình MTQG cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

Điều 6. Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Chương III
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 7. Phân công trách nhiệm các cơ quan chủ trì các chương trình MTQG; cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi chung là cơ quan chủ trì dự án thành phần)

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Dân tộc là cơ quan chủ trì Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan cấp tỉnh chủ trì dự án thành phần thuộc các chương trình MTQG là các cơ quan tương ứng với các Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của các Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế -*

xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025) gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Ban Dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành khác được giao nhiệm vụ.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn.

Điều 8. Phân cấp chung quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Cấp tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh giúp UBND tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh điều phối, tổng hợp nội dung liên quan đến các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện các dự án thành phần thuộc các chương trình MTQG;

d) Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, đồng thời giúp việc cho Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo cơ quan chuyên môn của mình để tham mưu quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn của mình để tham mưu quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Cấp huyện:

Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện giúp UBND cấp huyện chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn.

3. Cấp xã:

UBND cấp xã thành lập Ban Quản lý thực hiện các chương trình MTQG cấp xã (Ban Quản lý xã), tham mưu UBND cấp xã tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã; chỉ đạo các thôn thành lập Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được UBND cấp xã công nhận.

Điều 9. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ đầu tư

a) Cấp tỉnh

UBND tỉnh giao các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư các dự án do cấp tỉnh quản lý (trường hợp không có Ban quản lý dự án chuyên ngành hoặc các công trình có tính chất đặc thù về chuyên môn thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao các sở, ngành chuyên môn làm chủ đầu tư theo đúng các quy định hiện hành).

b) Cấp huyện

UBND cấp huyện căn cứ tính chất, quy mô của dự án, giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án sau:

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương đầu tư các chương trình MTQG có quy mô cấp huyện; quy mô liên xã trên địa bàn huyện, thành phố; dự án phạm vi liên thôn có kỹ thuật phức tạp thuộc nguồn vốn của Dự án 9; dự án có kỹ thuật phức tạp, ngoài khả năng quản lý của cấp xã (có văn bản của UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư đối với các dự án quy định tại điểm c, khoản này);

- Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách trung ương đầu tư các chương trình MTQG được UBND tỉnh giao cụ thể cho cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công hằng năm;

- Các dự án sử dụng nguồn thu ngân sách huyện (do huyện quyết định).

c) Cấp xã

UBND cấp xã thành lập Ban quản lý cấp xã để giao làm chủ đầu tư đối với các dự án sau:

- Dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, bao gồm:

- + Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Các dự án thuộc nguồn vốn tính điểm theo tiêu chí xã.

- + Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Các dự án thuộc nguồn vốn tính điểm theo tiêu chí xã của Dự án 4; Các dự án thuộc phạm vi thôn, có kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do UBND tỉnh ban hành thuộc nguồn vốn của Dự án 1, Dự án 6, Dự án 9.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động nguồn vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách trung ương đầu tư các chương trình MTQG được UBND huyện giao cụ thể cho xã trong kế hoạch đầu tư công hằng năm.

2. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư

Các dự án thuộc chương trình MTQG không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

3. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định, hướng dẫn của tỉnh có liên quan.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng không thực hiện theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Quy định ban hành theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trường hợp dự án có thiết kế sau thiết cơ sở, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thực hiện theo Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND.

4. Quyết toán vốn đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 10. Phân cấp quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Đối với các dự án, kế hoạch liên kết

UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết và lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

b) Đối với các dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

UBND huyện quyết định thành lập Tổ thẩm định do 01 đồng chí lãnh đạo UBND huyện phụ trách lĩnh vực nông nghiệp làm Tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp xã nơi có đề xuất của cộng đồng, lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Dân tộc, Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp

huyện; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

2. Quyết định phê duyệt dự án

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án liên kết thực hiện trên địa bàn từ 2 huyện, thành phố trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án liên kết thực hiện trên địa bàn 01 huyện, thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn 2 xã (thuộc huyện, thành phố) trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã mình.

3. Quyết toán kinh phí dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Phối hợp trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Phối hợp trong xây dựng các quy định, các văn bản về quản lý, điều hành, thực hiện các chương trình MTQG

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất thực hiện các cơ chế quản lý, điều hành chung các chương trình MTQG;

b) Cơ quan chủ trì chương trình chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình MTQG;

c) Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các chương trình MTQG có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn lập kế hoạch; tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG 5 năm và hằng năm từ các cơ quan chủ trì chương trình, trình UBND tỉnh quyết định;

b) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG vào dự toán ngân sách hằng năm của UBND tỉnh;

c) Các cơ quan chủ trì chương trình chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung từng chương trình MTQG giai đoạn 5 năm và hằng năm; tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG trong giai đoạn 5 năm và hằng năm;

d) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm và hằng năm.

3. Các sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp thông tin về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình MTQG.

Điều 12. Công khai thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần, các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc công khai thông tin về các chương trình MTQG theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung, hình thức, thời hạn công khai thông tin về các chương trình MTQG thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các chương trình MTQG trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình MTQG.

Điều 14. Trách nhiệm các cơ quan tham mưu tổng hợp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan tổng hợp, điều phối chung các chương trình MTQG; tham mưu cho Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh, UBND tỉnh trong chỉ đạo, quản lý chung, điều hành thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ trì chương trình MTQG tham mưu hướng dẫn lập, tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ vốn, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm và hằng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện các chương trình MTQG hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Tham gia với các đơn vị liên quan giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

e) Tổng hợp chung báo cáo giám sát, đánh giá các chương trình MTQG theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chủ trì chương trình MTQG hướng dẫn lập, tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ vốn, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm và hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chương trình MTQG theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chủ trì chương trình MTQG tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định.

d) Tham gia với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia

1. Giúp UBND tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chương trình MTQG được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện các chương trình MTQG được giao.

2. Tham mưu UBND tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình MTQG.

3. Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm và hằng năm; dự kiến phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (nếu có) giai đoạn 5 năm và hằng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình MTQG.

4. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng quy định.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của chương trình MTQG cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

7. Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan chủ trì chương trình (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Ủy ban Dân tộc*), tham mưu cho Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh, UBND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các chương trình MTQG theo yêu cầu.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì dự án thành phần

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình MTQG gửi cơ quan chủ trì chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì chương trình lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện chương trình MTQG; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công; hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc chương trình MTQG theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng quy định.

5. Phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình xác định chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá dự án thành phần theo quy định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thành phần thuộc chương trình MTQG theo quy định, gửi về các cơ quan chủ trì chương trình để tổng hợp chung.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

1. Căn cứ các Văn bản hướng dẫn của Trung ương, tham mưu xây dựng Nghị quyết, Quyết định và các Văn bản hướng dẫn theo chức năng nhiệm vụ của ngành (nếu được giao).

2. Căn cứ hướng dẫn của UBND tỉnh, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan tổng hợp chương trình, xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, dự án thành phần gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần để tổng hợp vào kế hoạch chung.

3. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các nội dung, dự án được giao; sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Tổ chức huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, dự án thuộc chương trình MTQG thuộc trách nhiệm chuyên môn được giao.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định của từng chương trình.
2. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện chương trình MTQG.
3. Tổng hợp và gửi quyết định do UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt dự án thuộc chương trình MTQG về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình để theo dõi và tổng hợp.
4. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình MTQG và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.
5. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thuộc chương trình MTQG trên địa bàn theo quy định, gửi về cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần để tổng hợp.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn, gửi UBND cấp huyện tổng hợp.
2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao; tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn.
3. Tổng hợp và gửi quyết định phê duyệt các dự án thuộc chương trình MTQG theo phân cấp về UBND cấp huyện để tổng hợp và gửi các sở ngành liên quan theo quy định tại khoản 3, Điều 18 Quy định này.
4. Sử dụng kinh phí của các chương trình MTQG theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.
5. Tổ chức huy động, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình MTQG theo đúng quy định.
6. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện từng chương trình.
7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 20. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội các cấp trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tổ chức chính trị xã hội các cấp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình MTQG phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình MTQG theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương và các quy định hiện hành./.